

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 149/2003/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài vụ quản trị

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

- Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 5/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;
- Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 1/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Công văn số 1912/BNV-TCBC ngày 15/8/2003 của Bộ Nội vụ về việc thoả thuận lập Phòng tại một số đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài vụ quản trị, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Vụ Tài vụ quản trị là đơn vị thuộc bộ máy quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý tài chính, tài sản nhà nước, đầu tư phát triển và xây dựng cơ bản của Bộ Tài chính; công tác tài vụ, quản trị cơ quan Bộ.

Điều 2: Vụ Tài vụ quản trị có các nhiệm vụ:

1/ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ xây dựng quy chế quản lý tài chính, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính; tiêu chuẩn, định mức trang bị và sử dụng tài sản nhà nước, trình Bộ ban hành theo quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ thực hiện các quy định của Nhà nước và của Bộ về quản lý tài chính, tài sản nhà nước, quản lý kinh phí hành chính sự nghiệp, quản lý đầu tư và xây dựng.

2/ Về công tác quản lý tài chính:

a. Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ quản lý tài chính, lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ xây dựng dự toán thu, chi ngân sách định kỳ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Bộ Tài chính; tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của Bộ Tài chính.

b. Trình Bộ trưởng quyết định việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách của Bộ Tài chính được giao hàng năm cho các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ theo quy định của pháp luật; điều chỉnh tổng mức dự toán thu, chi ngân sách năm có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Bộ; thực hiện giao và công khai dự toán thu, chi ngân sách theo quy định của pháp luật.

c. Kiểm tra, giám sát việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của các đơn vị dự toán cấp 2 cho đơn vị dự toán cấp 3.

d. Thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch sử dụng các nguồn tài chính tập trung hàng năm của các tổ chức thuộc Bộ.

e. Thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt chương trình, kế hoạch sử dụng các nguồn vốn của Nhà nước, kể cả các dự án hợp tác, viện trợ (phần kinh phí đối ứng do Việt Nam chi) do các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ thực hiện.

f. Cấp kinh phí cho các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ; các dự án, đề án do Bộ Tài chính quản lý theo quy định của pháp luật.

g. Hướng dẫn, kiểm tra công tác tài vụ, kế toán; việc sử dụng các nguồn vốn của Nhà nước; kinh phí của các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ (không bao gồm khoản viện trợ của các nước, các tổ chức phi Chính phủ đã được quy định riêng trong Hiệp định, Biên bản ghi nhớ ký kết với Bộ Tài chính) theo quy định của pháp luật.

h. Tổ chức công tác quyết toán kinh phí hành chính sự nghiệp và các nguồn tài chính khác của Bộ Tài chính trình Bộ trưởng phê duyệt.

3/ Về công tác quản lý đầu tư phát triển và xây dựng cơ bản: